TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Hồng Nương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Sơn**

2. Ông **Nguyễn Mai Độ**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hồ Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**. Sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu vực B, phường Ph, quận O, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế Ph**. Sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu vực B, phường Ph, quận O, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2007 chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung họ và tên: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1999 và Nguyễn Thế D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2003.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng cuối năm 2017 thì xảy ra những mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, bất hòa về tình cảm nên thường xuyên tranh cãi và anh Ph thường

xuyên đánh đập chị, có khi phải nằm bệnh viện điều trị. Nhiều lần chị tìm các biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, cùng lo tương lai cho con nhưng không kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế Ph.

Về con chung: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 22/4/1999 đã trưởng thành, chị không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết. Nguyễn Thế D, sinh ngày: 01/11/2003 hiện đang sống chung gia đình, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung: chị yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thế Ph và tranh chấp nuôi con nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con là những tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần tham gia phiên hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 12/6/2018; lần thứ hai vào ngày 21/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận vào ngày 18 tháng 6 năm 2007 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị H cho rằng chị và anh Ph đã phát sinh những mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Anh Ph nhiều lần đánh đập chị và chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ph nên đã sống ly thân. Nay tình cảm của chị dành cho anh Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn. Anh Ph vắng mặt và không gửi đến Tòa án văn bản tài liệu gì nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H thể hiện anh Ph không còn thiết tha

gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Ph là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Xét xề con chung: Chị H xác định anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 22/4/1999 và Nguyễn Thế D, sinh ngày: 01/11/2003. Đối với Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Xét hiện Nguyễn Thế D có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thế D đến trưởng thành. Anh Ph cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con. Do đó nên giao cháu Nguyễn Thế D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Ph thực hiện quyền này. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung chị H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ph vắng mặt nên về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về án phí: chị H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2015;

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế Ph.

2/ Về con chung: Con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/4/1999 đã trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Thế D, sinh ngày 01/11/2002 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thế Ph không ai được quyền ngăn cản anh Ph thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001820 ngày 03/04/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Chị H đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị đơn được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục Ph thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường Phước Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.